

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4-BẮC NINH
Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-8-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đỗ Thị Hoài Mơ;

- Ông Nguyễn Hữu Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thanh Hà – Thẩm tra viên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc
Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 20
tháng 6 năm 2025 (vụ án do Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý, nay là Tòa
án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh), về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.
Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày
07/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 14/9/1986.

Địa chỉ: Thôn M, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân số: 024186005340

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang S, sinh ngày 25/9/1975

Địa chỉ: Thôn M, xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cước công dân: 04075020760.

Các đương sự xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp
theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang S kết hôn ngày
10/11/2004, trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký
kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã C, huyện L.

Sau khi kết hôn, chị và anh S về ở với nhau ngay, hai người sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn; từ năm 2023 đến nay chị và anh S không còn tình cảm với nhau, cãi nhau thường xuyên, hai người đã sống ly thân đến nay xác định không còn tình cảm với anh S, nên chị đề nghị được ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh S có 3 con chung là: Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 13/5/2006; Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/12/2020.

Con Nguyễn Thị Phương L1 đã trưởng thành, có thể tự lo được cuộc sống, chị không yêu cầu giải quyết.

Ly hôn chị xin nuôi con Nguyễn Hải Đ, để anh S nuôi con Nguyễn Hải Y.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Để chị và anh S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại văn bản trình bày ngày 10/8/2025 chị L thay đổi ý kiến: Chị xin nuôi con Nguyễn Hải Y, để anh S nuôi con Nguyễn Hải Đ.

** Bị đơn anh Nguyễn Quang S trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L kết hôn năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Từ năm 2023 do chị L bất đồng quan điểm với mẹ chồng, em dâu dẫn mâu thuẫn vợ chồng; hai vợ chồng không quan tâm đến nhau, không nói chuyện cùng nhau và không ngủ cùng nhau, tình cảm lạnh nhạt và chấm dứt quan hệ vợ chồng. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng vẫn sống chung, nhưng không còn tình cảm với nhau. Anh đã nhắn tin qua điện thoại cho chị S rút đơn để đoàn tụ, nuôi dạy con, nhưng chị S không đồng ý. Chị S xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị S có 3 con chung là: Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 13/5/2006; Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/6/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/12/2020.

Con L1 đã trưởng thành, anh không yêu cầu Tòa án xem xét.

Nếu phải ly hôn, anh xin nuôi con Nguyễn Hải Y, để chị L nuôi con Nguyễn Hải Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại văn bản trình bày ngày 08/8/2025 anh S thay đổi ý kiến: Anh xin nuôi con Nguyễn Hải Đ, để chị S nuôi con Nguyễn Hải Y.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án và đều xin vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:*

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều: 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải Y cho anh S, cháu Nguyễn Hịa Đ1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh S, chị L được quyền thăm nuôi con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Quang S và giải quyết về con chung. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang nay là xã L, tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định.

Từ ngày 01/7/2025 thì Tòa án nhân dân huyện Lục Nam sáp nhập với Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thành Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Bắc Ninh đã kế thừa toàn bộ thẩm quyền giải quyết

vụ án của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam và tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật (Nghị quyết số: 225/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội).

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quang S kết hôn ngày 10/11/2004 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nay là UBND xã L, tỉnh Bắc Ninh. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị L và anh S về ở với nhau ngay, hai người sống hạnh phúc một thời gian và đã có 3 con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng từ năm 2023 hai người thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hai người sống chung một nhà, nhưng không còn quan tâm đến nhau. Đến tháng 5/2025 thì hai người sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng; gia đình hai bên đã hòa giải, nhưng không mang lại kết quả. Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị L và anh S về đoàn tụ. Tuy nhiên chị L giữ nguyên quan điểm xin ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị L được ly hôn anh S.

[5] Về con chung: Chị L và anh S có 3 con chung là:

- Nguyễn Thị Phương L1, sinh ngày 13/5/2006;
- Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/6/2016;
- Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/12/2020.

Con Nguyễn Thị Phương L1 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

Ly hôn, các đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hải Y; giao cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hải Đ. Xét thấy: Việc thống nhất thỏa thuận của các đương sự là phù hợp và cũng là nguyện vọng của con Nguyễn Hải Y. Do đó cần chấp nhận: Giao cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hải Y; giao cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Hải Đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Quyền thăm con: Chị L và anh S có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con cho nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 56, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Quang S.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hải Y, sinh ngày 26/6/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Lý Quang S1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 26/12/2020 con chung đủ 18 tuổi.

Chị L và anh S1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004871 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Bắc Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh;
- Đương sự;
- Lưu HS+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh